

QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở NGHỆ AN

■ Phạm Thị Thuý Liễu, Nguyễn Thị Thương
Trường Đại học Vinh



Xây dựng tài sản trí tuệ gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương những năm qua luôn được quan tâm, chú trọng trên cả nước. Đặc biệt là trong quá trình hội nhập của nền kinh tế đòi hỏi nền nông nghiệp của Việt Nam phải có chiến lược phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu của thế giới. Quyết định số 1068/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 cho thấy, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển của lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT). Phát triển hệ thống SHTT phải đồng bộ ở tất cả các khâu: sáng tạo, xác lập quyền, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Trong đó, việc khai thác và bảo vệ quyền SHTT đang là vấn đề quan trọng, mang tính thời sự không chỉ ở Việt Nam mà là vấn đề của quốc tế.

Thực trạng quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể (NHTT), chỉ dẫn địa lý (CDĐL) ở Nghệ An hiện nay

Nghệ An là địa phương có tiềm năng ứng dụng khoa học - công nghệ (KH&CN) và phát triển nông nghiệp. Để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm, trong giai đoạn 2010-2020, tỉnh Nghệ An đã ban hành và thực hiện 03 chính sách về cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN... Các chính sách đã có tác động tích cực đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng các tiến bộ KH&CN, như áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đăng ký bảo hộ SHTT, đăng ký bản quyền tác giả, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học... Những kết quả đó đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo ra các sản phẩm mới, bảo hộ SHTT, xây dựng và quảng bá thương hiệu để từ đó nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp Nghệ An.

Đối với hoạt động SHTT: Số đơn đăng ký xác lập quyền SHTT (quyền sở hữu công nghiệp) và số văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An tăng nhanh so với thời gian 10 năm trước đó (năm 2010 chỉ có 244 đối tượng được bảo hộ quyền SHTT), đến năm 2020 có 1.338 đối tượng được bảo hộ quyền SHTT, tăng 1.094 đối tượng⁽⁴⁾.

Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 8 dự án về SHTT Trung ương ủy quyền địa phương quản lý triển khai và 9⁽⁵⁾ dự án cấp tỉnh được triển khai. Ngoài ra, hàng năm có 4-5 sản phẩm của các huyện thực hiện mô hình để xây dựng nhãn hiệu cộng đồng (NHTT, nhãn hiệu chứng nhận). Các đề tài, dự án, mô hình triển khai đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật, tạo lập được một số mô hình đăng ký bảo hộ và phát triển thương hiệu, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá ở Nghệ An.

Cho đến nay, Nghệ An đã có 159 sản phẩm truyền

thống và đặc sản địa phương có thể phát triển thành sản phẩm hàng hoá. Đến năm 2020, Nghệ An đã có 1.338 đối tượng được bảo hộ, trong đó có 13 sáng chế, 72 kiểu dáng công nghiệp, 11 giải pháp hữu ích, 1.204 nhãn hiệu, 2 CDĐL⁽⁶⁾, 7 nhãn hiệu chứng nhận⁽⁷⁾, 30 NHTT⁽⁸⁾.

Đây là con số còn rất nhỏ so với 12.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Nghệ An có tiềm năng rất lớn về các cây, con đặc sản, các sản phẩm mang địa danh, các làng nghề phát triển nhưng số lượng bảo hộ về CDĐL và NHTT là quá ít, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương và so với các địa phương khác trong cả nước.

Qua thực tế quản lý và phát triển các sản phẩm được bảo hộ CDĐL và NHTT ở tỉnh Nghệ An, cho thấy hiện có 02 CDĐL và 30 NHTT đã được đăng ký và bảo hộ. Đa số các sản phẩm nông thôn được bảo hộ CDĐL, NHTT đều gắn với chỉ dẫn nguồn gốc địa lý, bao gồm: tên tỉnh, huyện, xã và địa danh khác. Trên thực tế, đối với CDĐL và nhãn hiệu chứng nhận, có sự tương đồng khi chủ yếu sử dụng tên tỉnh, thành phố, huyện để đăng ký bảo hộ, còn NHTT thì đa số sử dụng tên xã để đăng ký bảo hộ. Qua đó cho thấy NHTT được sử dụng đăng ký bảo hộ chủ yếu cho các sản phẩm có quy mô cấp xã.

Song, hiện nay mới chỉ có khoảng 40% các sản phẩm được sử dụng tương đối hiệu quả, được người tiêu dùng biết đến và ghi nhận, giá trị sản phẩm được tăng cao, chất lượng sản phẩm cũng được đảm bảo nhằm bảo vệ giá trị thương hiệu. Còn lại khoảng 60% sản phẩm được xây dựng chưa thật sự bài bản, chưa hiểu sâu giá trị thật của NHTT và cách thức xây dựng, sử dụng NHTT sao cho đạt hiệu quả nhất, do vậy gặp

nhiều khó khăn trong việc sử dụng NHTT trên sản phẩm trong quá trình lưu thông hàng hóa.

Từ thực trạng quản lý và phát triển các sản phẩm được bảo hộ về CDĐL và NHTT ở tỉnh Nghệ An cho thấy:

Các địa phương trong tỉnh và chủ sở hữu các nhãn hiệu chưa chủ động, còn lúng túng và gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch quản lý, phát triển sản phẩm, có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: đây là vấn đề mới, đa phần đơn vị được giao chủ sở hữu NHTT, CDĐL là cơ quan quản lý nhà nước, chưa có kinh nghiệm và thiếu đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp.

Việc thiếu thông tin, phá vỡ quy hoạch, chạy theo nhu cầu của thị trường đối với các nông sản địa phương đề xuất đăng ký nhãn hiệu gây khó khăn cho công tác đăng ký bảo hộ.

Nhận thức của một bộ phận người sản xuất, kinh doanh nông sản, đặc biệt là người dân ở vùng có CDĐL gắn với đặc sản chưa thấy được lợi ích rõ ràng của việc bảo hộ nên chưa tích cực bảo vệ và phát triển.

Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển NHTT, CDĐL ở Nghệ An

- Định hướng phát triển:

Chiến lược quy hoạch, phát triển hoạt động SHTT⁽⁹⁾ cần tập trung vào các nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch dài hạn trong việc phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản chiến lược của địa phương, trên cơ sở đó tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí đầu tư. Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển hợp lý để tạo ra được vùng hàng hóa gắn “thương hiệu” đáp ứng được nhu cầu của thị trường, hướng tới các thị trường nước ngoài.

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó đặc biệt quan tâm đến các đối tượng sáng chế, NHTT và nhãn hiệu chứng nhận. Ưu tiên xây dựng và bảo hộ các nhãn hiệu cho các sản phẩm đặc sản của địa phương. Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền SHTT địa phương, thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền và cơ quan quản lý SHTT ở tỉnh Nghệ An, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ

về SHTT phục vụ nhu cầu của xã hội.

Cụ thể: giai đoạn từ 2021-2025: bảo hộ mới được từ 2-3 CDĐL, nhãn hiệu cộng đồng được bảo hộ mới từ 15-20 nhãn hiệu; nhãn hiệu thông thường là 2.000 nhãn hiệu. Phấn đấu đến năm 2030 có 90% sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp. Duy trì và khai thác hiệu quả các CDĐL, nhãn hiệu chứng nhận, NHTT, nhãn hiệu thông thường đã được bảo hộ.

- Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển:

Một là, đối với hoạt động xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ: việc lựa chọn hình thức bảo hộ (CDĐL, NHTT, NHCN) cần dựa trên điều kiện (quy mô, đặc thù về sản phẩm, chất lượng...), yêu cầu của từng hình thức bảo hộ để quyết định. Đặc biệt là đối với các CDĐL, sản phẩm được lựa chọn cần có danh tiếng, chất lượng đặc thù gắn với điều kiện của địa phương, kỹ thuật truyền thống, dấu hiệu được lựa chọn để bảo hộ phải gắn với hoạt động sản xuất, thương mại. Ưu tiên lựa chọn các hợp tác xã làm chủ thể để đăng ký các NHTT. Hoạt động cho phép, ủy quyền cho các tổ chức đăng ký NHCN, NHTT cần gắn với các điều kiện để ràng buộc theo nguyên tắc: i) thu hồi quyền đăng ký nếu không sử dụng, phát triển thương hiệu sản phẩm, có hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của sản phẩm; ii) tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng được sử dụng, đồng thời nghiêm cấm các hành vi nhằm hạn chế, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng được sử dụng nếu các tổ chức, cá nhân đó đủ điều kiện⁽¹⁰⁾.

Hai là, đẩy mạnh các hoạt động liên kết sản xuất, phát triển giá trị sản phẩm hàng hóa theo chuỗi, nhằm đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của sản phẩm. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, gắn với xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu hàng

hóa có hiệu quả để liên kết hộ sản xuất kinh doanh, hộ kinh tế gia đình trong sản xuất các sản phẩm nông sản gắn với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng đến vai trò của doanh nghiệp, phát triển thương hiệu gắn với chuỗi giá trị, thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức tập thể, người dân nhằm tạo sự ổn định và bền vững trong từng ngành hàng.

Ba là, chính quyền địa phương nơi có đặc sản nên có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân trong việc lựa chọn, gìn giữ và phát

triển các sản phẩm mang tính truyền thống. Các chủ NHTT, nhãn hiệu chứng nhận, nhà quản lý CDĐL phải tiến hành quản lý tốt các đối tượng này sau khi đăng ký, thông qua các quy chế sử dụng, quy chế quản lý và cần xử lý nghiêm các sai phạm làm ảnh hưởng đến danh tiếng của sản phẩm... Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn phải làm tốt vai trò cầu nối, hỗ trợ tạo sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người dân trong việc khai thác, phát huy các giá trị của các sản phẩm đã được bảo hộ./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Khoản 1 Điều 2 Hiệp định TRIPS.

⁽²⁾ Điều 15.1 Hiệp định Trips quy định: “Bất kỳ dấu hiệu, sự kết hợp một số dấu hiệu, có khả năng phân biệt hàng hoá hoặc dịch vụ của chủ thể khác, có thể được coi là nhãn hiệu”.

⁽³⁾ Nguyễn Như Quỳnh, 2012, *Hết quyền đối với nhãn hiệu trong pháp luật, thực tiễn quốc tế và Việt Nam*, tr.86-tr.87, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia.

⁽⁴⁾ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (2021), *Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tích hợp vào quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050*, ngày 07 tháng 4 năm 2021, tr.4.

⁽⁵⁾ Các dự án Trung ương gồm: Xây dựng và phát sóng chương trình SHTT và cuộc sống trên Đài Truyền hình Nghệ An; 03 dự án xây dựng quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Vinh” cho cam quả Nghệ An, 01 dự án xây dựng nhãn hiệu tập thể chè Nghệ An, 01 dự án tạo lập và phát triển nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Vạn Phần. Dự án trung ương quản lý về xây dựng nhãn hiệu chứng nhận chanh leo Quế Phong.

Dự án cấp tỉnh gồm: Xây dựng nhãn hiệu tập thể của gà Thanh Chương, mực khô Quỳnh Lưu, cá thu nướng Cửa Lò và tôm nõn Diễn Châu. Nhãn hiệu chứng nhận cho nhung hươu Quỳnh Lưu, nhãn hiệu tập thể bưởi hồng Quang Tiến, Chỉ dẫn địa lý gừng Kỳ Sơn, nghiên cứu tạo lập bổ sung giống cam Valenzia (V2) và mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Vinh” cho sản phẩm cam quả trên địa bàn tỉnh Nghệ An, xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý Trà hoa vàng miền Tây Nghệ An.

⁽⁶⁾ Bao gồm: Chỉ dẫn địa lý “Vinh” cho cam quả trên địa bàn 73 xã trong 10 huyện, thị xã và chỉ dẫn địa lý “Kỳ Sơn” cho sản phẩm củ gừng.

⁽⁷⁾ Bao gồm: “Vạn Phần” cho sản phẩm nước mắm, “Dê Tân Kỳ” cho sản phẩm thịt dê của huyện Tân Kỳ, “Quỳnh Lưu” cho sản phẩm nhung hươu, “Phú Diễn” cho sản phẩm gà Diễn Châu và “Quế Phong” cho chanh leo Quế Phong, “Con cuông rượu men lá” cho sản phẩm rượu men lá của huyện Con Cuông; “Khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An - BIOSPHERE RESERVE OF WESTERN NGHE AN” cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

⁽⁸⁾ Ví dụ: Ngôi Cờ; Làng nghề Phú Lợi; Hương trầm Quỳnh Châu; Hội Làng nghề chế biến hải sản; Hải Giang 1 thị xã Cửa Lò; Làng nghề Vinh Đức VĐ; Chè-Tea Nghệ An; Rượu Hùm Châu; Tân An nước mắm truyền thống; Gà Thanh Chương; Dứa Quỳnh Lưu; Bột sắn dây Nam Đàn; Bò Giàng Tương Dương, Cam Con Cuông...

⁽⁹⁾ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An, *Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tích hợp vào quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050*, ngày 07/4/2021

⁽¹⁰⁾ http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/phan-trien-chi-dan-dia-ly/-/asset_publisher/SGA9PgvmYtWI/content/thuc-trang-trong-xay-dung-quan-ly-va-phan-trien-chi-dan-dia-ly-nhan-hieu-chung-nhan-va-nhan-hieu-tap-the?, truy cập ngày 12/7/2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ (2018), *Chỉ dẫn địa lý - di sản thiên nhiên và văn hóa Việt*.
2. Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Minh Bách Tùng (2020), *Bảo hộ chỉ dẫn địa lý, yêu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 17 (417), tháng 9/2020.
3. Nguyễn Như Quỳnh (2012), *Hết quyền đối với nhãn hiệu trong pháp luật, thực tiễn quốc tế và Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, tr.86-tr.87.
4. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (2021), *Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tích hợp vào quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050*, ngày 07/4/ 2021.
5. http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/phan-trien-chi-dan-dia-ly/-/asset_publisher/SGA9PgvmYtWI/content/thuc-trang-trong-xay-dung-quan-ly-va-phan-trien-chi-dan-dia-ly-nhan-hieu-chung-nhan-va-nhan-hieu-tap-the?, truy cập ngày 12/7/2021.